

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông TH Ngọc Lễ và ông Đinh Thế Hồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02-7-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 14-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS, ngày 28-5-2021, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn X, sinh năm, tại Hải Phòng; trú tại: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên Nông Thị KH và 02 con (con lớn nhất sinh 2008, con nhỏ nhất sinh 2012); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

2. Lại Văn H, sinh năm, tại Thái Bình; trú tại: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên và 04 con (con lớn nhất sinh 1996, con nhỏ nhất sinh 2007); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh năm, tại Kon Tum; trú tại: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên và 03 con (con lớn nhất sinh 2009, con nhỏ nhất sinh

2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

4. Trần Kim Q, sinh năm, tại Hà Tĩnh; trú tại: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 08-3-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 30-12-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

5. Vũ Hải Q, sinh năm, tại Thái Bình; trú tại: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên và 03 con (con lớn nhất sinh 2001, con nhỏ nhất sinh 2007); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 4 năm 2016 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi KH tố về tội “Cố ý gây thương tích”, đến tháng 8 năm 2016 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi ra quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-11-2020 đến ngày 18-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

6. Cao TH, sinh năm, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên và 02 con (con lớn nhất sinh 2007, con nhỏ nhất sinh 2010); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

7. Nguyễn Văn Th, sinh năm, tại Hà Tĩnh; trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên và 03 con (con lớn nhất sinh 2014, con nhỏ nhất sinh 2019); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

8. Nguyễn Thị D, sinh năm, tại Nghệ An; trú tại: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có chồng tên và 02 con (con lớn nhất sinh 1997, con nhỏ nhất sinh 2013); tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 08-3-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 02 năm tù nhưng cho H án treo về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

9. Nguyễn Viết PH, sinh năm, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TrH, xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ôngvà bà; vợ: chưa có; tiền án: Có 03 tiền án (ngày 28-10-2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù; 29-3-2010 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù; ngày 13-01-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-11-2020 đến ngày 15-01-2021 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nông Thị KH, sinh năm; địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Mỹ R, sinh năm; địa chỉ: Thôn PI, xã V, thành phố K tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14-11-2020, khi đang uống cà phê cùng nhau tại nhà Nguyễn Văn T, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, cả ba đi về nhà X. Khi vào phòng bếp, X trải một chiếc chiếu rồi trải một chiếc chăn màu trắng – xanh lên trên làm chiếu bạc, sau đó lấy một bát sứ và một đĩa sứ làm dụng cụ xóc đĩa. T dùng kéo cắt một Q bài tây thành bốn Q vị hình tròn. Tiếp đến, cả ba đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa, trong đó X mang theo 1.200.000 đồng, T mang theo 1.100.000 đồng, H mang theo 6.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, X là người làm cái, cả ba thỏa thuận luật chơi như sau: Bên phải người làm cái sẽ là cửa chắn, bên trái là cửa lẻ. Khi bắt đầu ván bạc, người làm cái sẽ bỏ bốn Q vị vào trong đĩa và úp bát lên trên sau đó xóc và đặt xuống chiếu bạc. Những người khác sẽ đặt tiền vào cửa chắn, lẻ. Sau khi đặt xong thì người làm cái sẽ mở bát để kiểm tra Q vị và sẽ lấy tiền của người thua, đồng thời trả tiền cho người Th tương ứng với số tiền đã cược. Sau đó ván bạc mới được tiếp tục.

Khi X, H và T đánh được khoảng 1 – 2 ván thì có Trần Kim Q đến chơi. Nhìn thấy ba người kia đang đánh bạc, Q tự vào cùng tham gia. Q mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q bị thua nên vay thêm của X 500.000 đồng để đánh tiếp. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, Vũ Hải Q đến tìm gặp X có công việc. Khi nhìn thấy X, H, T và Q đang đánh bạc thì Q vào tham gia cùng và sử D toàn bộ số tiền 1.400.000 đồng mang theo để đánh bạc.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, có Nguyễn Văn Th và Cao TH cùng đến nhà X chơi rồi vào đánh bạc cùng những người đang đánh trước đó. TH mang theo 1.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Th mang theo 3.800.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 15 phút, Nguyễn Thị D đi đến tìm gặp chị Nông Thị KH (là vợ của X) để giao khoai lang. Sau khi được chị KH trả số tiền 400.000 đồng và nhìn thấy nhóm của X đang đánh bạc, D dùng số tiền này để cùng tham gia. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, Nguyễn Viết PH đi cùng chị Nguyễn Thị Mỹ R đến để đưa cháo cho chị KH. Khi nhìn thấy người khác đang đánh bạc thì PH dùng toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng mang theo để đến chơi cùng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút thì Q thua hết tiền mang theo nên lên ngồi ở bàn trong phòng bếp ăn cháo. D sử dụng 400.000 đồng do chị KH trả để đặt cược 02 ván bạc, mỗi ván 200.000 đồng và đều bị thua nên ngồi xem cả nhóm đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, trong khi đang đánh bạc thì X cùng đồng phạm bị Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 17.100.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 12-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q và Lại Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Viết PH tội “*Đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn X mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Cao TH mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Hải Q mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H, Cao TH, Nguyễn Văn Th và Vũ Hải Q được tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H và Vũ Hải Q cho Ủy ban nhân dân xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Pờ Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hương Trạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Cao TH cho Ủy ban nhân dân xã Đắc SẮk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đắc SẮk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H, Cao TH, Nguyễn Văn Th và Vũ Hải Q để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trong thời gian cải tạo không giam giữ, nếu người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Kim Q mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt 02 năm tù cho H án treo tại Bản án hình sự số: 184/2019/HS-PT ngày 25-7-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Tổng hợp mức án 02 năm tù tại Bản án hình sự số: 184/2019/HS-PT ngày 25-7-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và mức án tại bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết PH mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (15-11-2020 cho đến ngày 15-01-2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - vàng - đen,; 04 Q vị hình tròn được cắt từ cây bài tây; 01 kéo bằng kim loại. Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1 – 054.68 cho bị cáo Lại Văn H. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 17.100.000 đồng.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã

thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội D vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH khai nhận hành vi của mình đúng như nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 14-11-2020, sau khi cùng nhau nảy sinh ý định đánh bài được thua bằng tiền, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H đi về nhà X tại Thôn Iệc, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi rồi đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa, trong đó X là người làm cái. Khi X, H và T đánh được khoảng 1 – 2 ván thì có Trần Kim Q đến đánh bạc cùng. Sau đó, lần lượt có Vũ Hải Q, Nguyễn Văn Th và Cao TH, Nguyễn Thị D rồi Nguyễn Viết PH đến nhà vợ chồng X chơi rồi tham gia cùng với những người đang đánh bạc trước đó. Đánh được một lúc thì D và Q thua hết số tiền mang theo nên nghỉ chơi. Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, trong khi đang đánh bạc, X và đồng phạm bị Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện, bắt quả tang.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH trong vụ án này là đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 17.100.000đồng. Tại thời điểm đánh bạc, cả 09 bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Viết PH: Vào ngày 13-01-2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Khi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo trong vụ án này đã phạm vào tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH theo các điều luật vừa nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Đỗ Văn X và đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn, cũng là nguyên nhân làm nảy sinh nhiều hệ lụy xấu khác cho xã hội, nên bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp D đối với người phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Trần Kim Q và bị cáo Nguyễn Thị D, vào năm 2019 đã bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừn*g” với mức hình phạt của mỗi bị cáo lần lượt là 03 năm tù và 02 năm tù cho H án treo, đến ngày phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích nên cả hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được H. Đối với các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Vũ Hải Q, Lại Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được H thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Viết PH trước khi phạm tội đã có hành vi giúp Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện và xử lý tội phạm nên được H tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Hải Q và bị cáo Nguyễn Viết PH sau khi phạm tội đã ra đầu thú, cả 02 bị cáo đều có cha là người có công với đất nước, được tặng tH Huân chương kháng chiến. Bị cáo Nguyễn Thị D hiện là lao động chính một mình nuôi con nhỏ (chồng bị cáo đang chấp hành hình phạt tù). Bị cáo Trần Kim Q có cha là người có công với đất nước, được tặng tH Huân chương chiến công hạng nhì. Do vậy, bị cáo Vũ Hải Q và bị cáo Nguyễn Viết PH, mỗi bị cáo được H thêm 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nguyễn Thị D và bị cáo Trần Kim Q, mỗi bị cáo được H thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về vị trí, vai trò, ý thức chủ quan của từng bị cáo và số tiền mà từng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, tất cả đều là người thực hành, bên cạnh đó:

03 bị cáo Đỗ Văn X, Lại Văn H và Nguyễn Văn T là những người đầu tiên cùng nảy sinh ý định và thực hiện hành vi đánh bạc, trong đó bị cáo X có vai trò lớn nhất khi sử dụng căn nhà của gia đình đang ở làm nơi đánh bạc, cũng là người cùng với bị cáo T tích cực chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc; bị cáo H có số tiền sử dụng vào việc phạm tội lớn nhất.

Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Cao TH, Vũ Hải Q, Nguyễn Thị D, Trần Kim Q, Nguyễn Viết PH ngay từ đầu không có ý thức thực hiện tội phạm mà chỉ tham gia đánh bạc sau khi đến nhà X chơi và nhìn thấy các bị cáo khác đang đánh bạc. Mặt khác, số tiền mà mỗi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không lớn.

[7] Về nhân thân: Ngoài 03 bị cáo Nguyễn Viết PH, Trần Kim Q và Nguyễn Thị D có các tiền án như đã nêu ở trên thì bị cáo Vũ Hải Q vào năm 2016 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi KH tố về hành vi cố ý gây thương tích (nhưng sau đó được đình chỉ bị can). Các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Lại Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng nhân thân và vai trò, vị trí của từng bị cáo như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng:

Đối với các bị cáo Nguyễn Viết PH, Trần Kim Q và Nguyễn Thị D: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo PH được H nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết tại khoản 1 Điều 51 cùng với vai trò, vị trí và ý thức chủ quan của bị cáo như đã đánh giá, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được H mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử là phù hợp. Nhưng bị cáo PH phải chịu mức án cao nhất, bị cáo D được H mức án thấp hơn bị cáo Q.

Riêng các bị cáo Đỗ Văn X, Lại Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Cao TH, Vũ Hải Q, là những người phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, đang có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập vẫn đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, trong đó bị cáo Đỗ Văn X và bị cáo Lại Văn H phải chịu mức án cao nhất, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Hải Q, Nguyễn Văn Th cùng chịu mức án ngang nhau và cao hơn mức án của bị cáo Cao TH.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Thị D, khi phạm tội bị cáo đang trong thời gian thử thách của hình phạt 02 năm tù cho H án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 08-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[10] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, cả 09 bị cáo đều mới lần đầu đánh bạc với số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không lớn, chưa có bị cáo nào thu lợi từ việc phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng, có sáu hình họa tiết màu đỏ - đen; 01 chiếc chăn màu trắng - xanh; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - vàng - đen; 04 Q vị hình tròn được cắt từ cây

bài tây; 01 kéo bằng kim loại; 01 xe mô tô biển kiểm soát 82E1 – 054.68; số tiền 17.100.000 đồng.

Xét thấy:

- Chiếc bát sứ, đĩa sứ, chăn, chiếu nhựa, 04 Q vị hình và chiếc kéo, là tài sản của vợ chồng bị cáo Đỗ Văn X – chị Nông Thị KH, được các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Tại phiên tòa, chị KH không yêu cầu nhận lại, các tài sản này không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy cùng với 04 Q vị hình tròn.

- Số tiền thu giữ trong vụ án do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lại Văn H. Ngay từ đầu, bị cáo không có ý định sử dụng chiếc xe này vào mục đích phạm tội, nên trả lại chiếc xe cho bị cáo.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn X 15 (Xăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 là 12 ngày, tương ứng 36 ngày cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Đỗ Văn X phải chấp hành là 13 (X ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn H 15 (Xăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 là 12 ngày, tương ứng 36 ngày cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Đỗ Văn X phải chấp hành là 13 (X ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (X hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 là 12 ngày, tương ứng 36 ngày cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam

giữ còn lại mà bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 10 (X) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 12 (X hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 là 12 ngày, tương ứng 36 ngày cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành là 10 (X) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

- Xử phạt bị cáo Cao TH 10 (X) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020 là 12 ngày, tương ứng 36 ngày cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Cao TH phải chấp hành là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Hải Q 12 (X hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 18-11-2020 là 04 ngày, tương ứng 12 ngày cải tạo không giam giữ) được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Vũ Hải Q phải chấp hành là 11 (X một) tháng 18 (X tám) ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H, Cao TH, Nguyễn Văn Th và Vũ Hải Q được tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H và Vũ Hải Q cho Ủy ban nhân dân xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Pờ Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hương Trạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Cao TH cho Ủy ban nhân dân xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đắc Sắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trong thời gian cải tạo không giam giữ: Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H, Cao TH, Nguyễn

Văn Th và Vũ Hải Q để sung công quỹ Nhà nước. Nếu người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn T, Lại Văn H, Cao TH, Nguyễn Văn Th và Vũ Hải Q phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Kim Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 30-12-2020).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 08-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 08-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và mức hình phạt tại bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 08-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum (từ ngày 20-4-2017 đến ngày 09-6-2017) và thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này (từ ngày 15-11-2020 đến ngày 26-11-2020).

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết PH 15 (X lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (15-11-2020 đến ngày 15-01-2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ màu trắng, trên thân bát có chữ giầy dép Tân Mỹ Ngọc Hồi; 01 đĩa sứ màu trắng, có sáu hình họa tiết màu đỏ - đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu trắng - xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu đỏ - vàng - đen, đã qua sử dụng; 04 Q vị hình tròn được cắt từ cây bài tây, đã qua sử dụng; 01 kéo bằng kim loại cán được bọc nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 17.100.000 đồng (*X bảy triệu, một trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Lại Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 82E1 – 054.68.

Các vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-4-2021 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Ủy nhiệm chi lập ngày 05-5-2021 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Kho bạc Nhà nước Ngọc Hồi; Biên lai thu tiền số: AA/2010/0006373 ngày 06-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc các bị cáo: Đỗ Văn X, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Cao TH, Trần Kim Q, Nguyễn Thị D, Vũ Hải Q, Lại Văn H và Nguyễn Viết PH, mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02-7-2021), các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thế Hồi

TH Ngọc Lễ

Phan Trường Thọ